

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
I. Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ	
Nhà thầu nêu đầy đủ, hợp lý tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ	Đạt
Nhà thầu không nêu hoặc nêu không phù hợp tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ.	Không đạt
II. Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc	
Nhà thầu trình bày am hiểu về mục tiêu, phạm vi, quy mô và nhiệm vụ của gói thầu	Đạt
Nhà thầu không trình, trình bày sơ sài hoặc không đầy đủ về mục tiêu, phạm vi, quy mô và yêu cầu cụ thể của gói thầu	Không đạt
III. Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ	
- Trình bày tính hợp lý và khả thi của kế hoạch - Đề xuất các giải pháp kỹ thuật cụ thể đáp ứng theo đúng yêu cầu kỹ thuật và thứ tự công việc tại chương V của E-HSMT bao gồm tối thiểu các yêu cầu sau: + Kế hoạch triển khai cụ thể + Thuyết minh chi tiết hiện trạng mặt bằng, công việc chi tiết từng vị trí theo đúng phạm vi thực hiện được yêu cầu tại E-HSMT. + Kỹ thuật và quy trình làm sạch từng hạng mục cụ thể + Phương án bố trí máy móc, dụng cụ vật tư, hóa chất, phân bổ vật tư theo từng vị trí nhân sự cụ thể. + Liệt kê đầy đủ số lượng, thông số kỹ thuật máy móc thiết bị chủ yếu triển khai công việc. + Liệt kê chi tiết hóa chất dự kiến sử dụng khi thực hiện + Phương án bố trí nhân sự cụ thể đáp ứng yêu cầu tại Chương V E-HSMT. Có biểu đồ, sơ đồ bố trí nhân lực thực hiện gói thầu trong đó nhà thầu nêu rõ trách nhiệm, quyền hạn, nội dung công việc thực hiện của từng vị trí. Nhà thầu thuyết minh lịch trình làm việc cụ thể từng mốc thời gian, từng nội dung công việc thực hiện hàng ngày chi tiết cho từng vị trí nhân sự.	Đạt

Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
+ Thuyết minh biện pháp áp dụng thực hành tốt 5S kèm theo hình ảnh hiển thị 5S cho từng vị trí nhân sự trong gói thầu. + Thuyết minh các giải pháp vệ sinh bề mặt có hiển thị của thiết bị, phương tiện hỗ trợ theo hướng dẫn tại Quyết định 3916/BYT/2017 đáp ứng yêu cầu tại chương V E-HSMT. + Đưa ra yêu cầu cụ thể về kết quả đầu ra của dịch vụ Kế hoạch, biện pháp kỹ thuật cung cấp dịch vụ phải cụ thể, chi tiết và đúng hiện trạng thực tế của Bệnh viện. Kế hoạch, biện pháp kỹ thuật bao gồm tất cả các công tác để thực hiện dịch vụ, mỗi công tác phải được mô tả một cách hoàn chỉnh, phù hợp và rõ ràng, quy trình, tần suất chi tiết từng hạng mục phải được trình bày theo thứ tự và phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại chương V E-HSMT (Khuyến khích nhà thầu tham gia tới khảo sát hiện trạng vệ sinh của bệnh viện để nắm bắt chi tiết các khoa phòng, khu vực để có kế hoạch và lên phương án triển khai công việc hiệu quả, hợp lý nhất)	
Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng sơ sài, không đầy đủ danh mục công việc, đề xuất không cụ thể hoặc không phù hợp, không đáp ứng yêu cầu tại chương V – E-HSMT	Không đạt
IV. Yêu cầu về nhân sự, vật tư tiêu hao, thiết bị... phục vụ trong quá trình thực hiện	
- Nhà thầu có bảng đề xuất danh sách nhân sự, thiết bị phục vụ trong quá trình thực hiện đáp ứng theo yêu cầu tại chương V-HSMT (đính kèm tài liệu chứng minh). - Nhà thầu có bảng đề xuất danh mục hoá chất cụ thể sử dụng cho dịch vụ vệ sinh bệnh viện gồm: Tên hoá chất, xuất xứ, nhà sản xuất, định mức sử dụng, hướng dẫn sử dụng, tỷ lệ pha (đính kèm tài liệu chứng minh). Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp hóa chất làm sạch. - Túi nilon đựng chất thải y tế đáp ứng đúng theo thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ y tế (đính kèm tài liệu chứng minh). - Cam kết Hóa chất sử dụng không ảnh hưởng tác động đến môi trường, tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, cam kết đáp ứng đủ số lượng, chất lượng (Nếu có ảnh hưởng phải khắc phục và chịu mọi chi phí khắc phục). - Cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu công tác cung cấp	Đạt

Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
dịch vụ vệ sinh gây hư hại cho các công trình hạ tầng xung quanh và không đáp ứng yêu cầu về quản lý chất thải Y tế đúng quy định và an toàn.	
Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
V. Tiến độ thực hiện gói thầu	
≥ 12 tháng kể từ khi hợp đồng có hiệu lực	Đạt
< 12 tháng kể từ khi hợp đồng có hiệu lực	Không đạt
VI. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về đảm bảo chất lượng	
Nhà thầu có thuyết minh cụ thể, chi tiết, rõ ràng, khả thi Biện pháp bảo đảm chất lượng dịch vụ, quy trình kiểm tra, giám sát chất lượng trong quá trình thực hiện.	Đạt
Nhà thầu không có thuyết minh hoặc thuyết minh nhưng không cụ thể, không chi tiết, không rõ ràng, không khả thi, không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
VII. Quy trình vệ sinh	
Nhà thầu có: Quy trình vệ sinh môi trường, bề mặt thực hiện theo đúng hướng dẫn tại quyết định 3916/BYT/2017; Quy trình vệ sinh môi trường bề mặt trong hoàn cảnh đặc biệt và Quy trình giặt đồ vải lau, khăn lau đúng quy định, đáp ứng yêu cầu tại E-HSMT. (Quy trình được lãnh đạo đơn vị ký, ban hành).	Đạt
Không có quy trình hoặc có quy trình nhưng không đầy đủ, không đúng quy định, không phù hợp với gói thầu đang xét	Không đạt
VIII. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về vệ sinh môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ	
Nhà thầu có thuyết minh cụ thể, chi tiết, rõ ràng, khả thi, đáp ứng yêu cầu.	Đạt
Nhà thầu không có thuyết minh hoặc thuyết minh nhưng không cụ thể, không chi tiết, không rõ ràng, không khả thi, không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
IX. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về an toàn và sức khỏe cho người lao động trong quá trình thực hiện	
Nhà thầu có thuyết minh cụ thể, chi tiết, rõ ràng, khả thi, đáp ứng yêu cầu.	Đạt

Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
Nhà thầu không có thuyết minh hoặc thuyết minh nhưng không cụ thể, không chi tiết, không rõ ràng, không khả thi, không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
X. Bảo hiểm trách nhiệm công cộng	
Nhà thầu tham dự phải có bảo hiểm trách nhiệm công cộng lĩnh vực cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp (bảo hiểm thương tật, thiệt hại tài sản) cho bên thứ ba với tổng hạn mức trách nhiệm tối thiểu bằng giá trị gói thầu kèm theo tài liệu chứng minh.	Đạt
Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
XI. Uy tín của nhà thầu	
Nhà thầu đang không trong thời gian bị cấm tham dự thầu bởi bất kỳ cơ quan hay tổ chức nào. Nhà thầu có cam kết thông tin kê khai và tài liệu đính kèm trong E-HSDT là trung thực. Trường hợp nhà thầu cố ý kê khai không trung thực trong E-HSDT nhằm làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu thì nhà thầu sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 16 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đạt
Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ Khoản 4.2. Phương pháp giá đánh giá.